BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2512/BC-BDTTG	*Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2026*

BÁO CÁO
Tổng kết thực hiện Bộ Tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Phúc đáp Công văn số 2494/BTP-PB&TG ngày 16/4/2026 của Bộ Tư pháp về việc tổng kết Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Công văn số 5997/BTP-PB&TG ngày 05/8/2026 của Bộ Tư pháp về việc thực hiện Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 12/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật" (PBGDPL), Bộ Dân tộc và Tôn giáo báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện của Bộ Dân tộc và Tôn giáo

a) Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã tổ chức triển khai Thông tư số 03/2018/TT-BTP, Quyết định số 979/QĐ-TTg nêu trên đến các Vụ, đơn vị thuộc Bộ. Đồng thời, ban hành Quyết định số 52/QĐ-UBDT ngày 14/02/2023 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án "Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBDGPL" tại Bộ và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

b) Để cụ thể hóa các tiêu chí tại Thông tư số 03/2018/TT-BTP và Quyết định số 1666/QĐ-BTP ngày 09/9/2024 của Bộ Tư pháp[1] phù hợp với công tác PBGDPL đối với vùng đồng bào DTTS&MN, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã ban hành Kế hoạch xây dựng và triển khai thực hiện Tiêu chí đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBDGPL (Quyết định số 722/QĐ-UBDT ngày 05/11/2024) và ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBDGPL của Bộ (Quyết định số 29/QĐ-UBDT ngày 15/01/2025).

c) Căn cứ Quyết định số 29/QĐ-UBDT, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã ban hành các kế hoạch[2] và chỉ đạo, hướng dẫn[3] 04 địa phương[4] thí điểm đánh giá hiệu

---

[1]Quyết định số 1666/QĐ-BTP ngày 09/9/2024 của Bộ Tư pháp ban hành Tiêu chí chung đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBDGPL.

[2] Quyết định số 90/QĐ-UBDT ngày 27/02/2025 của Ủy ban Dân tộc ban hành Kế hoạch đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBDGPL năm 2025; Quyết định số 479/QĐ-BDTTG ngày 07/8/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế năm 2026; Quyết định số 884/QĐ-BDTTG ngày 09/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 479/QĐ-BDTTG ngày 07/8/2025.

[3] Công văn số 2288/BDTTG-PC ngày 11/10/2025 và Công văn số 2289/BDTTG-PC ngày 11/10/2025 gửi địa phương để hướng dẫn triển khai đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBDGPL năm 2025; Công văn số

quả công tác PBDGPL về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đảm bảo hoàn thành theo kế hoạch được giao.

2. Công tác triển khai thực hiện tại địa phương

Căn cứ Kế hoạch và các văn bản hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, các địa phương (Sở Dân tộc và Tôn giáo 04 tỉnh, thành phố: Hà Nội[5], Bắc Ninh[6], Lào Cai[7], Nghệ An[8]) đã ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thí điểm đánh giá hiệu quả công tác PBDGPL cho người dân ở vùng đồng bào DTTS&MN tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh, thành phố.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Kết quả triển khai các hoạt động theo Bộ Tiêu chí

a) Sở Dân tộc và Tôn giáo 04 tỉnh, thành phố đã tổ chức khảo sát nhu cầu thông tin pháp luật tại vùng đồng bào DTTS&MN để phục vụ đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBDGPL.

b) Trên cơ sở kết quả tổ chức khảo sát nhu cầu thông tin pháp luật, các địa phương đã lựa chọn hình thức PBDGPL phù hợp để thực hiện thí điểm đánh giá, cụ thể:

- Sở Dân tộc và Tôn giáo các tỉnh, thành phố: Hà Nội[9], Lào Cai[10], Nghệ An[11] lựa chọn hình thức hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật trực tiếp cho đối tượng là Bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản, người có uy tín, hòa giải viên ở cơ sở, người dân để đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBDGPL.

- Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bắc Ninh lựa chọn hình thức hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật trực tiếp kết hợp với xây dựng, duy trì hoạt động của Câu lạc bộ pháp luật cho đối tượng là Bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản, người có uy tín, hòa giải viên ở cơ sở, người dân (với số lượng 75 người) để đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBDGPL[12].

595/BDTTG-PC ngày 11/3/2026 triển khai đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBDGPL năm 2026.

[4] Năm 2025 triển khai tại Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Hà Nội và tỉnh Bắc Ninh; năm 2026 triển khai tại Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Lào Cai và tỉnh Nghệ An.

[5] Kế hoạch số 23/KH-BDT ngày 24/02/2025 về việc tuyên truyền, PBDGPL cho vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025, Kế hoạch số 64/KH-SDTTG ngày 15/10/2025 về việc tập huấn công tác dân tộc năm 2025, trong đó có nội dung tổ chức khảo sát, nắm bắt nhu cầu của đối tượng thụ hưởng hoạt động PBDGPL và tổ chức đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBDGPL vùng đồng bào DTTS&MN.

[6] Kế hoạch số 01/KH-SDT&TG ngày 07/3/2025 về thực hiện đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBDGPL năm 2025, đồng thời, phối hợp với UBND xã Phú Nhuận (cũ) lựa chọn địa bàn xây dựng mô hình Câu lạc bộ đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBDGPL trong lĩnh vực công tác dân tộc và chính sách dân tộc tại xã Phú Nhuận huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (cũ), nay là xã Biển Động, tỉnh Bắc Ninh. Kế hoạch phân công 01 đồng chí lãnh đạo Sở trực tiếp phụ trách, 01 đồng chí phó trưởng phòng thuộc Sở trực tiếp tham mưu giúp việc; phối hợp với xã triển khai thực hiện.

[7] Kế hoạch số 93/KH-SDTTG ngày 02/6/2026 thực hiện đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBDGPL năm 2026.

[8] Kế hoạch số 393/KH-SDTTG ngày 16/4/2026 thực hiện đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBDGPL năm 2026.

[9] Tổ chức Hội nghị với số lượng 70 người.

[10] Tổ chức Hội nghị với số lượng 80 người.

[11] Sở đã hoàn thành khảo sát (Báo cáo số 97/BC-SDTTG ngày 07/8/2026). Dự kiến tổ chức Hội nghị trong tháng 8 với số lượng từ 100- 120 người (Kế hoạch số 1027/KH-SDTTG ngày 07/8/2026).

c) Sở Dân tộc và Tôn giáo 04 tỉnh, thành phố đã tổ chức khảo sát, đánh giá kết quả đầu ra của các hoạt động PBDGPL theo quy định.

2. Kết quả chấm điểm của các địa phương theo Bộ Tiêu chí[13]

a) Bảng tổng hợp kết quả chấm điểm của 04 địa phương

STT	Nhóm/Tiêu chí	Điểm tối đa	Bắc Ninh (2025)	Hà Nội (2025)	Lào Cai (2026)
I	**Nhóm I: Quản lý nhà nước về PBGDPL**	**45**	**36**	**43**	**41**
1	Xây dựng Kế hoạch PBGDPL	10	10	10	10
2	Chất lượng triển khai thực hiện Kế hoạch	9	5,5	5,5	8
3	Bảo đảm nguồn nhân lực	8	8	8	8
4	Bảo đảm kinh phí	8	5,5	8	8
5	Xã hội hóa/lồng ghép nguồn lực	4	1	1	1
6	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số	6	6	6	6
II	**Nhóm II: Kết quả đầu ra hoạt động PBGDPL**	**55**	**37**	**37**	**48**
1	Mức độ đánh giá của đối tượng thụ hưởng	25	21	21	25
2	Mức độ tác động của hoạt động PBGDPL	30	16	16	23
Tổng		**100**	**73**	**80**	**89**

Kết quả trên cho thấy: các địa phương đã chủ động triển khai đồng bộ, có hiệu quả một số tiêu chí (đạt điểm tối đa) như tiêu chí về: (i) Mức độ hoàn thành trách nhiệm xây dựng Kế hoạch PBGDPL; (ii) Bảo đảm nguồn nhân lực; (iii) Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số[14]. Tuy nhiên, mức độ hoàn thành việc triển khai các tiêu chí còn lại chưa đồng đều giữa các địa phương, trong đó, một số tiêu chí triển khai kết quả chưa cao như: (i) Sơ kết, tổng kết, nhân rộng của nhóm tiêu chí "Chất lượng triển khai thực hiện Kế hoạch"; (ii) Tiêu chí xã hội hóa/lồng ghép nguồn lực.

---

[12] Tháng 3/2025, Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bắc Ninh tổ chức lồng ghép với Hội nghị tuyên truyền phòng, chống ma tuý trong vùng đồng bào DTTS và ra mắt Câu lạc bộ PBDGPL tại xã Phú Nhuận, nắm tình hình kinh tế - xã hội, tình hình chấp hành pháp luật tại địa phương.

[13] Có Báo cáo số 206/BC-SDTTG ngày 14/11/2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Hà Nội, Báo cáo số 131/BC-SDTTG ngày 10/11/2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bắc Ninh, Báo cáo số 199/BC-SDTTG ngày 30/7/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Lào Cai và Phụ lục kết quả chấm điểm theo Bộ Tiêu chí thí điểm đánh giá hiệu quả công tác PBDGPL của Bộ Dân tộc và Tôn giáo kèm theo.

[14] Tuy nhiên, tiêu chí này vẫn đo lường điều kiện đầu vào (trang web), chưa đo lường mức độ ứng dụng CNTT trong tiếp cận người dân thực tế. Lào Cai đề xuất xây dựng kho học liệu số, video bằng tiếng dân tộc - đây là hướng đi phù hợp hơn cho tiêu chí này.

Đối với nhóm tiêu chí về kết quả đầu ra hoạt động PBGDPL: (i) Điểm phân hóa quan trọng nhất là tiêu chí "tỷ lệ người biết về nội dung pháp luật": Lào Cai đạt 100% (10/10): 80 đại biểu tham dự hội nghị = 80 phiếu khảo sát đều biết, vì đây là người đã trực tiếp tham dự. Hà Nội đạt 80-90% (8/10): Hội nghị 150 đại biểu nhưng chỉ khảo sát 70 phiếu. Bắc Ninh đạt 70-80% (6/10): 75 thành viên CLB và người dân, khảo sát 75 phiếu. (ii) Về mức độ tác động: Lào Cai có tỷ lệ tiếp thu cao nhất (91% trả lời đúng)[15]. Kết quả này có cơ sở xác định tính chính xác, khả thi vì được đo bằng câu hỏi kiểm tra kiến thức cụ thể (trả lời đúng/sai), không chỉ bằng mức độ "hài lòng" hay "cảm thấy nắm vững". Đây là điểm khác biệt quan trọng về phương pháp đo lường của Lào Cai so với hai địa phương còn lại cần nghiên cứu, rút ra bài học kinh nghiệm để nhân rộng.

b) Biểu so sánh tỷ lệ hoàn thành (%) giữa các địa phương

Địa phương	**Nhóm I (/45)**	**Tỷ lệ %**	**Nhóm II (/55)**	**Tỷ lệ %**	**Tổng (/100)**	**Tỷ lệ %**
Bắc Ninh	36	80,0%	37	67,3%	73	73,0%
Hà Nội	43	95,6%	37	67,3%	80	80,0%
Lào Cai	41	91,1%	48	87,3%	89	89,0%

Kết quả trên cho thấy: Lào Cai đạt tỷ lệ cao hơn ở nhóm tiêu chí II (kết quả đầu ra) với tỷ lệ 87,3% so với Bắc Ninh và Hà Nội (đều 67,3%). Điều này phản ánh sự đổi mới thực chất trong phương pháp tổ chức và đánh giá (Lào Cai triển khai năm 2026 có sự chỉ đạo, hướng dẫn kế thừa kinh nghiệm các hoạt động đã triển khai trong năm 2025). Hà Nội đạt tỷ lệ cao nhất nhóm tiêu chí I (quản lý nhà nước) với 95,6%. Bắc Ninh đạt tỷ lệ thấp nhất cả hai nhóm do việc sáp nhập chính quyền hai cấp ảnh hưởng đến việc duy trì hoạt động của mô hình Câu Lạc bộ.

c) Bảng so sánh đặc thù mô hình triển khai giữa các địa phương

Tiêu chí so sánh	**Bắc Ninh**	**Hà Nội**	**Lào Cai**
Mô hình tổ chức	CLB pháp luật cơ sở (75 thành viên)	Hội nghị tập huấn (150 đại biểu)	Hội nghị chuyên đề (80 đại biểu)
Địa bàn	Xã Phú Nhuận (cũ)/Biển Động (vùng DTTS Bắc Giang cũ)	Xã Ba Vì, ven đô Hà Nội	Xã Văn Chấn, vùng dân tộc Mông miền núi cao
Quy trình đánh giá	Khảo sát nhu cầu sau kế hoạch → CLB → khảo sát đầu ra	Khảo sát nhu cầu → hội nghị → khảo sát đầu ra	Khảo sát nhu cầu → hội nghị → khảo sát đầu ra (3 bước bài bản nhất)
Phương pháp đo kiến thức	Tự đánh giá (nắm/không nắm)	Tự đánh giá	Câu hỏi kiểm tra (trả lời đúng/sai theo chuyên đề)

[15] Lào Cai đạt 91% trả lời đúng trung bình (chính sách dân tộc 90,9%; tín ngưỡng, tôn giáo 87,5%; chuyển đổi số 93,6%), đạt ngưỡng 90-100% tương ứng 15/20 điểm; trên 80% biết vận dụng tương ứng 8/10 điểm. Hà Nội đạt 80-90% nắm vững tương ứng 12/20; 80-90% biết vận dụng tương ứng 8/10. Bắc Ninh đạt 70-80% nắm vững tương ứng 9/20; 70-80% biết vận dụng tương ứng 7/10.

Tiêu chí so sánh	Bắc Ninh	Hà Nội	Lào Cai
Kinh phí	77,48 triệu (lồng ghép nhiều nguồn)	623 triệu (ngân sách tập trung)	Từ CTMTQG Tiểu dự án 1, Dự án 10
Yếu tố đặc thù DTTS	Đồng bào vùng Bắc Giang cũ, đa dân tộc	Người Mường, Dao ở Ba Vì	Đồng bào Mông, hạn chế tiếng Việt
Điểm sáng tạo	Mô hình CLB có tính bền vững	Khảo sát nhu cầu chi tiết nhất (11 nội dung)	Đo kiến thức bằng câu hỏi cụ thể; ứng dụng video, clip
Điểm yếu đặc trưng	Sáp nhập hành chính gián đoạn CLB	Không lồng ghép kinh phí	Phạm vi thí điểm còn hẹp

3. Đánh giá tổng thể Bộ Tiêu chí qua thí điểm của ba địa phương

a) Công tác chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện của Bộ và các địa phương được lựa chọn thí điểm đảm bảo kịp thời, thực chất, đúng, đầy đủ theo yêu cầu của Bộ Tiêu chí. Quy trình các bước thực hiện công tác PBGDPL (khảo sát nhu cầu - tổ chức hoạt động - khảo sát đầu ra) được triển khai bài bản đảm bảo các hoạt động PBGDPL thiết thực, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tế và tình hình vùng đồng bào DTTS&MN của từng địa phương.

b) Những tiêu chí phù hợp cần tăng trọng số điểm

- *Tiêu chí "Khảo sát nhu cầu trước khi xây dựng kế hoạch" tại nhóm tiêu chí I.1:* Lào Cai và Hà Nội thực hiện đúng trình tự: khảo sát nhu cầu → xây dựng kế hoạch → tổ chức nên kết quả có nội dung tuyên truyền sát thực tiễn hơn. Tiêu chí này cần bổ sung thêm tiêu chí thành phần: "Kế hoạch phải đánh giá được kết quả khảo sát nhu cầu đã ảnh hưởng như thế nào đến lựa chọn nội dung PBGDPL".

- *Tiêu chí "Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ" tại nhóm tiêu chí I.2:* Tiêu chí này đo lường được năng lực thực thi nhiệm vụ nhưng cần rà soát, bổ sung điều khoản xét hoàn cảnh khách quan (do sáp nhập đơn vị hành chính, thiên tai, dịch bệnh…) để đảm bảo trọng số điểm hợp lý.

- *Tiêu chí "Bố trí nhân lực người DTTS, biết tiếng dân tộc" tại nhóm tiêu chí I.3:* Lào Cai cử cán bộ Văn hóa - Xã hội người DTTS tham gia khảo sát, đây là hoạt động phù hợp đặc thù vùng dân tộc Mông (hạn chế tiếng Việt). Bắc Ninh và Hà Nội cũng có bố trí nhân lực DTTS nhưng không mô tả cụ thể vai trò. Cần nghiên cứu, tách tiêu chí này thành hai mức: (i) Có bố trí nhân lực DTTS (2 điểm); (ii) Nhân lực DTTS có vai trò cụ thể trong dẫn dắt, phiên dịch tại hội nghị (2 điểm) để nâng trọng số điểm của tiêu chí này, khuyến khích địa phương bố trí nhân lực phù hợp.

Ngoài 2 tiêu chí trên, cần nghiên cứu, bổ sung tiêu chí về "Tỷ lệ hoạt động PBGDPL được thực hiện bằng tiếng dân tộc hoặc song ngữ" với trọng số 2-4 điểm, không gộp vào tiêu chí nhân lực.

- *Tiêu chí II.2: Mức độ tác động (tỷ lệ nắm vững và biết vận dụng pháp luật):* Đây là tiêu chí có giá trị nhất, phân hóa rõ nhất giữa ba địa phương. Lào Cai đo lường bằng câu hỏi kiểm tra kiến thức cụ thể theo từng chuyên đề, đây là phương pháp khoa học hơn so với phương pháp đánh giá của Bắc Ninh và Hà Nội. Cần nghiên cứu, hướng dẫn về việc bắt buộc sử dụng câu hỏi kiểm tra kiến thức theo từng chuyên đề cụ thể và tăng trọng số từ 30/100 lên 35-40/100 để đánh giá được hiệu quả PBGDPL thực chất.

c) Những tiêu chí cần nghiên cứu điều chỉnh

- *Tiêu chí I.5: Mức độ thực hiện xã hội hóa*: Chưa thật sự khả thi và phù hợp với điều kiện của vùng đồng bào DTTS&MN (Cả ba địa phương đều đạt 1/4 điểm), do các địa bàn trên không có luật sư, luật gia, khó có điều kiện để huy động nguồn lực xã hội hóa. Cần nghiên cứu, phân tầng tiêu chí theo địa bàn như: vùng đô thị giữ tiêu chí xã hội hóa hiện tại; vùng đồng bào DTTS&MN thay bằng tiêu chí "huy động người có uy tín, già làng, trưởng thôn/bản, chức sắc, chức việc trong tôn giáo tham gia PBGDPL" cho phù hợp với điều kiện của địa bàn này. Đồng thời, bổ sung tiêu chí tính điểm cho việc phát huy sự lan tỏa kiến thức pháp luật của mạng lưới đội ngũ này sau hội nghị.

- *Tiêu chí I.6 về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số (mới quy định về việc xây dựng, cập nhật trang thông tin/mục):* Chưa phù hợp với yêu cầu đổi mới mạnh mẽ trong ứng công nghệ thông tin, chuyển đổi số như hiện nay. Qua triển khai thực hiện, cả ba địa phương đều đạt 6/6 điểm về trang web, trong khi dữ liệu khảo sát nhu cầu của Hà Nội cho thấy người dân muốn tiếp cận qua mạng xã hội (94,3%), loa truyền thanh (95,7%), ứng dụng số (91,4%) - không phải trang web của cơ quan, đơn vị. Lào Cai kiến nghị xây dựng kho học liệu số, video bằng tiếng DTTS nhưng nội dung này chưa được tính điểm theo Tiêu chí trên. Cần nghiên cứu, điều chỉnh tiêu chí "có trang web" bằng tiêu chí đo lường mức độ tiếp cận phù hợp vùng đồng bào DTTS&MN, như: Số lượng video/clip ngắn bằng tiếng dân tộc được sản xuất; tỷ lệ nội dung PBGDPL phát qua loa truyền thanh cơ sở; Số lượng bài đăng trên mạng xã hội (Zalo, Facebook, TikTok) phù hợp ngôn ngữ và văn hóa DTTS.

- *Tiêu chí II.1 về "tỷ lệ người biết về nội dung, thông tin pháp luật":* Hiện được thiết kế theo vòng tròn khép kín. Cần nghiên cứu, tách tiêu chí thành hai mức: (i) Tỷ lệ người trực tiếp tham dự hiểu nội dung (đánh giá ngay sau hội nghị, hoạt động); (ii) Tỷ lệ người trong cộng đồng biết đến nội dung pháp luật qua lan tỏa từ người tham dự như tuyên truyền lại, hòa giải thành… (có thể khảo sát, đánh giá sau 30-60 ngày) để xác định được chỉ số, hiệu ứng lan tỏa thực sự có giá trị. Việc bổ sung tiêu chí về "Tính bền vững và lan tỏa" sẽ phù hợp hơn đối với các hoạt động PBGDPL diễn ra thường xuyên, liên tục, mang tính bền vững trong

một khoảng thời gian hoặc giai đoạn nhất định (như duy trì hoạt động của mô hình, câu lạc bộ…).

4. Một số khó khăn, hạn chế

a) Năm 2025, các Bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Đề án "Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBDGPL" do sáp nhập cơ quan, địa giới hành chính phải điều chỉnh kế hoạch[16]; công tác hướng dẫn thực hiện Đề án còn chậm[17] ảnh hưởng tiến độ và sự thống nhất trong triển khai thực hiện của các cơ quan, địa phương được lựa chọn thí điểm.

b) Năm 2026 là năm đầu triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 (6 tháng đầu năm chủ yếu là ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình nên các địa phương phải điều chỉnh, bố trí kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 sang để triển khai thực hiện thí điểm đánh giá hiệu quả công tác PBDGPL làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng thí điểm).

c) Đối tượng thụ hưởng là đồng bào DTTS chủ yếu sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu dẫn đến điều kiện, khả năng tiếp cận pháp luật của đồng bào còn hạn chế. Đời sống của đồng bào DTTS còn gặp nhiều khó khăn, trình độ dân trí và nhận thức pháp luật chưa đồng đều, lại có sự bất đồng về ngôn ngữ. Trong khi đó, việc đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức và bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động PBDGPL chưa được quan tâm đúng mức… nên ảnh hưởng đến chất lượng công tác PBDGPL[18].

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Bộ Tư pháp

a) Trên cơ sở kết quả tổng kết triển khai thực hiện Đề án của các Bộ, ngành, địa phương, kịp thời tổng kết công tác thí điểm, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm làm căn cứ, cơ sở tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án

---

[16] Ngoài ra, đối với mô hình Câu lạc bộ tại Bắc Ninh: nhiều thành viên trong Câu lạc bộ đã nghỉ chế độ theo Nghị định số 178/2025/ND-CP, một số thành viên Câu lạc bộ chuyển vị trí công tác làm nhiệm vụ mới nên không bố trí được thời gian tham gia hoạt động ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Câu lạc bộ.

[17] Ngày 30/10/2025, Bộ Tư pháp mới có Công văn số 6947/BTP-PB&TG hướng dẫn thực hiện Đề án.

[18] Ví dụ: (i) Bộ Dân tộc và Tôn giáo chưa được cấp kinh phí nên chưa triển khai được các hoạt động kiểm tra địa phương triển khai thực hiện các hoạt động thí điểm; (ii) Kinh phí tổ chức Câu lạc bộ thí điểm tại địa bàn lựa chọn (xã Phú Nhuận cũ) hoạt động còn hạn chế, chưa được bố trí, kinh phí xã hội hóa rất ít, thậm chí không có, gây khó khăn trong việc in ấn tài liệu và tổ chức sinh hoạt chuyên đề; kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền của các thành viên Câu lạc bộ, tuyên truyền viên còn hạn chế; cơ sở vật chất, phương tiện tuyên truyền (loa di động, máy chiếu, tài liệu) chưa đầy đủ, ảnh hưởng đến tính trực quan, sinh động của các buổi sinh hoạt; việc cập nhật các văn bản pháp luật mới đôi khi còn chậm, công tác báo cáo, đánh giá hoạt động chưa thực sự thường xuyên, liên tục; việc triển khai thực hiện hoạt động của Câu lạc bộ chưa được thường xuyên.

chính thức để tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả. Nghiên cứu, đưa nội dung đánh giá hiệu quả PBGDPL vào cơ chế đánh giá công tác tổ chức thi hành pháp luật.

b) Tiếp tục rà soát các tiêu chí đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBDGPL tại Quyết định số 1666/QĐ-BTP ngày 09/9/2024 và Bộ Tiêu chí quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTP để ban hành một Bộ Tiêu chí áp dụng chung, thống nhất trên phạm vi cả nước, trong đó, nghiên cứu, điều chỉnh một số tiêu chí nêu tại II.3 của Báo cáo này để hoàn thiện Bộ Tiêu chí đánh giá cho phù hợp với từng hoạt động PBDGPL cho các đối tượng, địa bàn cụ thể.

c) Xây dựng phần mềm hoặc hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử phục vụ công tác khảo sát, quản lý, tổng hợp và đánh giá hiệu quả hoạt động PBGDPL; từng bước số hóa toàn bộ quy trình đánh giá đảm bảo khai thác đầy đủ, hiệu quả các chỉ số phục vụ công tác quản lý và đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL.

2. Đối với các địa phương

Trong thời gian chờ có hướng dẫn mới, tiếp tục sử dụng Bộ Tiêu chí thí điểm đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL ban hành kèm theo Quyết định số 29/QD-UBDT ngày 15/02/2025 để tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Đề án "PBDGPL phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026-2035" được phê duyệt tại Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 03/2/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Dân tộc và Tôn giáo gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Thường trực (để b/c);
- Các vụ, đơn vị thuộc Bộ;
- Sở DTTG các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, PC.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

Phí Mạnh Thắng